

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục
pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban
Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục
pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-
TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc
phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối
cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số biện pháp
nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp
pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định quy định một số biện
pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ
giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

1. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định rõ các nhiệm vụ, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Phân công cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý tham gia phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành theo đề nghị phối hợp của cơ quan, tổ chức, địa phương. Hằng năm, phấn đấu:

- Đạt 100% đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý thông tin, báo chí; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; công chức làm công tác pháp chế các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên ngành và pháp luật mới ban hành, đảm bảo tính chuyên nghiệp.

- Thực hiện ít nhất 02 đợt rà soát kiện toàn, công nhận và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, có phương pháp và kỹ năng phổ biến pháp luật.

c) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, nghề nghiệp, độ tuổi; tập trung vào các lĩnh vực pháp luật quan trọng, thiết thực với đời sống. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp linh hoạt giữa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống (*phổ biến pháp luật trực tiếp, hội thi/cuộc thi, tài liệu pháp luật, các tranh ảnh trực quan sinh động, hệ thống loa truyền thanh không dây...*) và hiện đại (*hội nghị trực*

tuyên, video, clip, trên Cổng/trang thông tin điện tử, website, nền tảng mạng xã hội...), trong đó, bảo đảm tỷ lệ tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hình thức trực tuyến đạt trên 60%. Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì, phát huy kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bảo đảm Nhân dân trên địa bàn được phổ biến pháp luật phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản, tập trung vào các lĩnh vực về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, an ninh mạng, quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và các nội dung cần thiết khác nhằm giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tạo thói quen xử sự theo pháp luật của học sinh, sinh viên.

- 100% dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức truyền thông từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

- 100% nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu thực tiễn.

- 100% vụ việc liên quan đến các điểm nóng vi phạm pháp luật, khiếu kiện kéo dài, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được phổ biến pháp luật.

- 100% người đang chấp hành hình phạt tù tại các Phân trại tạm giam khu vực; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu; người bị phạt tù được hưởng án treo; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật về

quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan Tư pháp, Công an, Quân đội, Thi hành án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; hoạt động xét xử, kiểm sát; thi hành án).

đ) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề cao vai trò chủ trì, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

e) Bảo đảm các nguồn lực trong tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo hướng tăng tỷ lệ phù hợp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng sâu rộng, thiết thực; đa dạng hóa hình thức và phương thức truyền thông về trợ giúp pháp lý như báo chí, phát thanh - truyền hình, băng tin, tờ gấp pháp luật..., bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng miền, phong tục tập quán và trình độ dân trí của người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến về quyền, nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý và trách nhiệm của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân và các đối tượng thụ hưởng.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh, nhất là việc bố trí người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án, bảo đảm kịp thời cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng, số lượng vụ việc tham gia tố tụng; kịp thời khen thưởng, tăng cường kiểm tra, giám sát và bảo đảm nguồn lực cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Theo đó, từng bước

đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, nâng cấp các nền tảng số, cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý theo hướng đồng bộ, liên thông, thống nhất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin pháp luật, tiếp nhận và giải quyết yêu cầu trợ giúp pháp lý; từng bước số hóa quy trình, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện đẩy mạnh hướng dẫn cho công dân thực hiện các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công. Đồng thời, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ viên chức, góp phần hiện đại hóa hoạt động trợ giúp pháp lý, bảo đảm người dân được tiếp cận pháp luật kịp thời, thuận lợi và hiệu quả. Đưa các ứng dụng công nghệ chuyển đổi số đến với người dân như việc áp dụng mã QR Code trong hoạt động truyền thông, tổ chức Hội nghị về trợ giúp pháp lý; áp dụng số điện thoại đường dây nóng trong việc tiếp nhận vụ việc Trợ giúp pháp lý của đối tượng ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

e) Tập trung đổi mới nội dung và hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy nhu cầu của người dân làm trung tâm. Các hoạt động trợ giúp pháp lý cho các nhóm đối tượng đặc thù được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn với các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Tăng cường ứng dụng các hình thức truyền thông hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận; đẩy mạnh phổ biến trên môi trường không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, các đợt Hội nghị truyền thông, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; lồng ghép chặt chẽ với hoạt động trợ giúp pháp lý và các phong trào, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động trợ giúp pháp lý.

3. Biện pháp tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hằng năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có). Nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

4. Biện pháp nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và các thành viên Hội đồng; phấn đấu đến năm 2030, 100% đơn vị hành chính cấp xã thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên của Hội đồng phối hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi và thành viên Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng được hưởng bồi dưỡng là 0,3 mức

lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp quy định tại Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum, được tiếp tục thực hiện tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Ctnd.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy